

LUẬN ÁN TIẾN SĨ VĂN HỌC

LÊ THỊ THANH XUÂN. *Truyện ngắn nữ Việt Nam 2000-2015 từ góc nhìn phê bình văn học nữ quyền*

Chuyên ngành: Văn học Việt Nam

Mã số: 9.22.01.21

Phong trào đấu tranh nữ quyền đã xuất hiện từ lâu trong đời sống xã hội và trong văn học. Cuộc đấu tranh tạo dựng sự bình đẳng và vị thế mới của nữ giới lần đầu được các nhà nữ quyền luận đúc kết lại thành lý thuyết nữ quyền, sau được gọi là nữ quyền luận hay chủ nghĩa nữ quyền. Với đề tài *Truyện ngắn nữ Việt Nam 2000-2015 từ góc nhìn phê bình văn học nữ quyền*, dựa trên nền tảng lý thuyết phê bình văn học nữ quyền của phương Tây khi áp dụng vào truyện ngắn nữ Việt Nam, Luận án chú trọng phân tích các tác phẩm về nữ quyền để tìm hiểu những đặc thù riêng về tâm lý, văn hóa Việt Nam thông qua hình tượng và diễn ngôn tác phẩm. Luận án lựa chọn mốc thời gian 2000-2015 bởi trong 15 năm đầu thế kỷ XXI truyện ngắn nữ Việt Nam đã đạt nhiều thành tựu nổi bật, góp phần thúc đẩy nền văn học nước nhà trong quá trình “đổi mới”, trong đó có sự đổi mới về hình tượng nhân vật nữ từ góc nhìn hiện đại, đương đại và từ góc nhìn phê bình văn học nữ quyền.

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo và *Chương 1 tổng quan tình hình nghiên cứu*, nội dung chính của Luận án được trình bày từ Chương 2 đến Chương 4.

Chương 2: Lý thuyết nữ quyền, phê bình văn học nữ quyền và ý thức nữ quyền trong văn học Việt Nam

Lý thuyết nữ quyền được nhìn nhận như sự nhận thức để hạn chế tình trạng áp

bức, bóc lột, hành hạ phụ nữ trong công việc, đời sống xã hội cũng như đời sống gia đình; tiến đến chấm dứt hoàn toàn sự thống trị gia trưởng, áp bức, bóc lột sức khỏe sinh sản và tình dục của phụ nữ; lên tiếng đấu tranh cho phụ nữ có quyền được công hiến, làm việc và được đối xử bình đẳng với nam giới trong công việc và xã hội.

Phê bình văn học nữ quyền được hiểu là việc đi sâu phân tích, đề cập đến tất cả các mặt cấu trúc, nội dung, thể tài, văn phong riêng của từng tác giả nữ trong từng giai đoạn cụ thể thông qua “lối viết nữ” đặc thù - thường được viết dựa trên mọi suy nghĩ, tình cảm, cảm xúc của nữ giới, bao gồm mọi phương diện trong đời sống như hôn nhân, gia đình, kinh tế, luật pháp, các thể chế xã hội... Đấu tranh cho quyền tự do, bình đẳng, quyền được tôn trọng đối với nữ giới luôn là đối tượng, nội dung của phê bình văn học nữ quyền, được thể hiện một cách sáng tạo và có hiệu quả.

Trong văn học Việt Nam hiện đại, từ sau năm 1986, nhiều cây bút nữ dần xuất hiện và tạo nên một “trào lưu mới”, “hiện tượng mới” trong nền văn học. Nhiều cây bút nữ mới xuất hiện trên văn đàn đã để lại những ấn tượng sâu đậm trong lòng bạn đọc cả về nội dung và chất lượng nghệ thuật như: Lê Minh Khuê, Võ Thị Hảo, Y Ban, Phạm Thị Hoài, Nguyễn Thị Thu Huệ, Đỗ Hoàng Diệu... Họ đã “thổi hồn” vào tác phẩm với tiếng nói nữ quyền đầy quyền uy, cá tính, phong cách viết văn mang đậm dấu ấn hiện đại và “hoi hóm” mới của thời đại. Tất cả những yếu tố đó đã mang lại thành công cho văn học Việt Nam hiện đại mà ở đó chủ thể tiêu biểu trong các sáng tác chính là hình tượng nữ giới. Những

chủ đề quen thuộc trong các truyện ngắn nữ giai đoạn 2000-2015 vẫn là tình yêu và hôn nhân, hạnh phúc gia đình. Dù các tác phẩm phần lớn phản ánh bi kịch của giới nữ, nhưng ngược lại, nó không quá bi lụy mà lồng ghép vào đó là tinh thần “bất tử”, sức sống tiềm tàng của “những bông hoa” bị “vùi dập” nhưng vẫn tỏa hương cho đời.

Chương 3: Các kiểu nhân vật nữ mang đặc trưng giới trong truyện ngắn nữ Việt Nam 2000-2015 từ góc nhìn phê bình văn học nữ quyền

Truyện ngắn nữ Việt Nam giai đoạn 2000-2015 đã xây dựng nên một thế giới nhân vật nữ đa dạng, nhiều màu sắc, phá vỡ mọi quy chuẩn về cái đẹp đã được định hình, rập khuôn trước đây.

Nhân vật nữ với sự tranh đấu cho quyền sống và quyền tự do: Đây chính là một tiền đề lý thuyết hết sức quan trọng, tiền đề giải phóng phụ nữ. Có thể thấy, so với bút pháp đầy gai góc và “cá tính hóa” đầy mạnh bạo, quyết liệt dành cho nữ giới của Y Ban, Đỗ Hoàng Diệu thì lối viết nữ của Trần Thùy Mai lại thể hiện sự ung dung, nhẹ nhàng, tự tại nhưng vẫn đầy bản lĩnh, kiêu hãnh trong chính tính cách và tâm hồn người phụ nữ xứ Huế. Bút pháp của Trần Thùy Mai đã đi sâu khắc họa, “mở xẻ” thế giới nội tâm đa chiều, đa diện của nhân vật nữ, từ đó cho thấy khao khát sống hạnh phúc và tự do của nữ giới nói chung và âm hưởng nữ quyền trong truyện ngắn của nhà văn nói riêng.

Các nhân vật nữ trong các tác phẩm của Y Ban và Đỗ Hoàng Diệu giống nhau ở chỗ đều muốn tìm kiếm sự tự do trong tình yêu, một tình yêu với nhiều cảm xúc thăng hoa nên họ đã “ngoại tình trong tâm thức”. So với lối viết nữ đầy nhẹ nhàng, sâu lắng, đầy thiên tính nữ của Trần Thùy Mai, Nguyễn Thị Thu Huệ, Nguyễn Ngọc Tư thì văn phong của Y Ban và Đỗ Hoàng Diệu vừa có chút “nổi loạn”, cộng hưởng thêm

yếu tố huyền ảo, vô thức càng khiến cho nhiều tác phẩm của các nhà văn này mang nét độc đáo riêng.

Nhân vật nữ với thiên tính làm mẹ và khát vọng tình yêu: Trong văn học nữ quyền đầu thế kỷ XXI, thiên tính nữ được ca ngợi nhiều ở các tác phẩm như *Cánh đồng bất tận* (Nguyễn Ngọc Tư), *Đầy tớ mẹ xin nghỉ phép* (Thy Lê),... Viết về “mẫu tính” và sự hy sinh thầm lặng cho tình yêu, hầu như mỗi nhà văn nữ đều có một phong cách riêng. Nguyễn Thị Thu Huệ hầu hết viết về nhân vật chính là những người phụ nữ và các bé gái như trong *Hậu thiên đường*, *Cõi mê*, *Tân cảng*, *Huyền thoại*, *Dĩ vãng*... Trần Thùy Mai với những người đàn bà bất hạnh như Nguyệt cả nhắc (*Quỹ trong trăng*), Vy ngây (*Chuyện ở phố hoa xoan*), Thủy cầm (*Am bà cô*), Hà “gái bán hoa” (*Nốt ruồi son*), Kiều Dung (*Lễ cưới bạc*)... Còn với Y Ban là những nữ trí thức xinh đẹp nhưng lại hụt hẫng, chênh vênh, mong muốn khao khát và cháy hết mình vì tình yêu trong *Cưới chợ*, *Cuộc tình Silicon*, *Gà ấp bóng*, *Người đàn bà đứng trước gương*, *Sau chớp là giông bão*,... Nguyễn Ngọc Tư với thân phận chìm nổi, tù đọng của những người phụ nữ sông nước miền Tây chân chất, nhân hậu như cô bé Nương trong *Cánh đồng bất tận*, người đàn bà cô độc trong *Dòng nhớ*, cô Út trong *Cái nhìn khắc khoải*,... Mẫu số chung của tất cả các nhân vật nữ qua sự nhào nặn, tưởng tượng (và có thể từ đời thực) này là khao khát đầy cháy bỏng, mãnh liệt về một mái ấm hạnh phúc gia đình trọn vẹn.

Nhân vật nữ với bản năng tính dục và nhu cầu giải phóng tính dục: Điềm chung của tuyến nhân vật nữ trong các tác phẩm của Đỗ Hoàng Diệu, Y Ban, Lê Thị Hoài Nam, Đoàn Lê là có một đời sống tình dục nghèo nàn, tẻ nhạt, thiếu thốn, thậm chí có khi lại là sự “bức bí”, nhưng họ không tuyệt vọng, họ tìm mọi cách giải phóng bản thân

bằng việc “ngoại tình tư tưởng” hay thậm chí là “tình dục trong giấc mơ” (*Bóng đèn*), “tình dục trong hồi tưởng” (*Vu quy*)...

Nhân vật nữ với cảm quan sinh thái và ý thức giải phóng bản thân: Ở các truyện ngắn giai đoạn này, thiên nhiên chính là “chất xúc tác” để các cây bút nữ thể hiện tất cả những vẻ đẹp hoang sơ, tiềm ẩn đầy thiên tính nữ. Thiên nhiên luôn lắng nghe, thấu hiểu và che chở, bảo vệ những người phụ nữ một cách trân trọng và đầy yêu thương; đến lượt mình, những người phụ nữ ấy cũng cảm nhận rõ trong tâm hồn mình sự đồng cảm và thương yêu, cùng chung niềm đau, mất mát và cả những niềm hân hoan, hạnh phúc (*Suối lạnh* - Hà Thị Cẩm Anh, *Đồi hoang* - Phạm Thị Ngọc Liên, *Biển như tôi nhớ* - Lý Lan)... Bên cạnh nhân vật nữ với cảm quan sinh thái còn là kiểu nhân vật nữ với ý thức giải phóng bản thân. Xu hướng thể hiện ý thức nữ quyền trong sáng tác của một số nhà văn nữ giai đoạn này là nhằm vươn đến khát vọng giải phóng bản thân - điểm nổi bật của phê bình văn học nữ quyền (*Cây thiêng trong rừng núi* - Bùi Như Lan, *Hơi thở của núi* - Niê Thanh Mai, *Lạc giữa lòng Mường* - Hà Lý,...). Những truyện ngắn này phác họa nên một bức tranh thật âm đậm với số phận hẩm hiu, khắc nghiệt của người phụ nữ vùng núi - những con người mang hình ảnh của những con trâu, con bò trong gia đình, suốt ngày làm lụng vất vả, thậm chí còn bị đánh đập, không được hưởng thụ cuộc sống.

Chương 4: Phương thức nghệ thuật của truyện ngắn nữ Việt Nam 2000-2015 từ góc nhìn phê bình văn học nữ quyền

Hệ thống diễn ngôn trần thuật nữ giới là điểm nhấn tạo nên sự đa dạng trong phong cách sáng tác và văn phong linh hoạt của các nhà văn nữ viết truyện ngắn giai đoạn 2000-2015. Đối với phê bình văn học nữ quyền thì hệ thống diễn ngôn nữ giới, tiêu biểu là

những đặc trưng của lối viết nữ, chính là một hình thức nghệ thuật quan trọng, thể hiện đầy đủ tinh thần nữ quyền trong truyện ngắn. Các yếu tố đặc trưng thi pháp của truyện ngắn như hình thức tự thuật cùng hệ thống diễn ngôn mang ý thức giới đã tạo sự sinh động, đa dạng trong lối viết nữ. Chính nhờ ngòi bút đồng cảm sâu sắc của các cây bút nữ, ngôn ngữ đầy tính mới mẻ, linh hoạt, các yếu tố thi pháp và tự sự được sử dụng trong tác phẩm đã giúp các tác phẩm viết về hình tượng người phụ nữ có vị trí trên văn đàn. Cùng với lối viết trần thuật, sự cách tân trong ngôn ngữ, giọng điệu, hệ thống nhân vật của truyện ngắn nữ giai đoạn 2000-2015 đã hình thành kiểu diễn ngôn ẩn tượng về giới và tinh thần nữ quyền mang hơi thở thời đại, đầy tính nhân văn.

Như vậy, có thể thấy Luận án đã hệ thống và lý giải có chủ điểm những vấn đề về nữ quyền trong văn hóa và văn học Việt Nam thông qua truyện ngắn nữ tiêu biểu giai đoạn 2000-2015. Ý thức phái tính và âm hưởng nữ quyền trong văn học đương đại là một bước tiến/hệ quả tất yếu của xu hướng bình đẳng hóa, dân chủ hóa trong xã hội và trong văn học mà các nhà văn nữ đã ý thức sâu sắc và thể hiện rất có hiệu quả. Theo đánh giá của tác giả Luận án, truyện ngắn nữ Việt Nam giai đoạn 2000-2015 từ góc nhìn phê bình văn học nữ quyền đã đạt được nhiều thành tựu rực rỡ, tuy nhiên số lượng các tác phẩm viết về nữ quyền còn chưa nhiều, một số truyện có cách viết khá mơ hồ. Các tác phẩm chưa thật sự phong phú về nội dung và hình thức nghệ thuật, chưa thể hiện được nổi trội về sự đấu tranh quyết liệt của người phụ nữ cho khát vọng nhân sinh.

Luận án được bảo vệ thành công tại Hội đồng chấm luận án cấp Trường, họp tại Đại học Huế năm 2020.

HOÀI PHÚC
giới thiệu